

Bản án số: **410/2020/HC-PT**  
Ngày 20 tháng 11 năm 2020  
*V/v : Khiếu kiện quyết định hành  
chính về việc bồi thường khi Nhà  
nước thu hồi đất.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Thanh;

*Các Thẩm phán:* Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Nguyễn Tất Nam;

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Lê Giang, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 210/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính về việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2018/HC-ST, ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8271/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn CT, xã TA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 311-B4, Tòa tháp KL, phường KL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**\* Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tường H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Luật sư Lê Cao Long - Công ty luật Tân Long, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Mạnh Tuyển - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã QY. Có mặt

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:*

- Ông Nguyễn Đức T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã QY; Vắng mặt.

- Ông Vũ Đức C - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã QY. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:***

Ngày 11/12/2014, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã QY ban hành Quyết định số 6550/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã QY tại xã TA, kèm theo bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần đất và tài sản trên đất của gia đình bà Nguyễn Thị H với tổng diện tích thu hồi là 4.123,6 m<sup>2</sup> cụ thể như sau:

- Thửa đất số 348 diện tích 2.775 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ địa chính số P28 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bồi thường 100% giá đất ở đối với diện tích 1.500m<sup>2</sup>. Diện tích còn lại 1.275m<sup>2</sup> bồi thường 100% giá đất trồng cây lâu năm;

- Thửa đất số 50 diện tích 1.348,6 m<sup>2</sup> bồi thường 100% giá đất trồng cây lâu năm.

Đối chiếu phương án bồi thường và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với các quy định của pháp luật hiện hành cũng như thực tế hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà thì Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là chưa đúng pháp luật và thực tế hiện trạng đất quản lý, sử dụng của gia đình bà. Vì vậy gia đình bà đã có đơn khiếu nại đến UBND thị xã QY đề nghị xem xét lại Quyết định và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình bà với nội dung:

- Yêu cầu áp dụng bồi thường 1.500m<sup>2</sup> theo giá đất ở vị trí 2 vì thửa đất ở của gia đình bà bám mặt đường rộng trên 3,5m;

- Việc UBND thị xã QY áp dụng vị trí 3 để lập phương án bồi thường cho gia đình bà là chưa đúng quy định. Đề nghị áp dụng bồi thường diện tích còn lại 1.275m<sup>2</sup> của thửa đất số 348, diện tích 2.775m<sup>2</sup>, tờ bản đồ địa chính số P28 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích 1.348,6m<sup>2</sup> là đất nông nghiệp xen lẫn khu dân cư và phải áp dụng quy định Luật Đất đai năm 2003 để giải quyết.

Sau khi gia đình bà có đơn khiếu nại đã được UBND thị xã QY ban hành Quyết định số 4438/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 giải quyết khiếu nại của bà; cho rằng quyết định giải quyết khiếu nại là chưa thỏa đáng nên bà đã làm đơn khiếu nại lần thứ hai đến UBND tỉnh Quảng Ninh. Ngày 18/7/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 2763/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung “Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà

Nguyễn Thị H". Bà cho rằng các Quyết định giải quyết khiếu nại trên là không khách quan, không đúng pháp luật.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị H khởi kiện tại Tòa án và yêu cầu: Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh từ đó hủy một phần Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã QY và căn cứ theo quy định của pháp luật xem xét giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà theo đúng quy định.

***Tại Văn bản ghi ý kiến số 1050/UBND-TD3 ngày 23/02/2018 của người bị kiện và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cũng như các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện quan điểm:***

Trên cơ sở xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị H và những hồ sơ tài liệu, chứng cứ thu thập được, căn cứ các quy định của pháp luật đã được áp dụng giải quyết đối với nội dung khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H thì Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành đúng thẩm quyền, đúng nội dung do đó đề nghị bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã QY có quan điểm:***

UBND thị xã QY nhất trí với quan điểm của UBND tỉnh Quảng Ninh, việc UBND thị xã QY căn cứ các chính sách quy định của Luật Đất đai năm 2013 để thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị H khi GPMB thực hiện Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã QY tại xóm CT, xã TA, thị xã QY đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở đó hủy một phần Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY và lập lại phương án bồi thường cho gia đình bà theo quy định Luật Đất đai năm 2003 là không có cơ sở để thực hiện. Do vậy, UBND thị xã QY đề nghị không chấp nhận và bác các nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2018/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; căn cứ vào Điều 22 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 21 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 11 năm 2018, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do bản án sơ thẩm chưa giải quyết hết yêu cầu của người khởi kiện, xác định thiếu người tham gia tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Người đại diện của UBND tỉnh Quảng Ninh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện của UBND thị xã QY tỉnh Quảng Ninh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã QY giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

+ Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Xét kháng cáo của người khởi kiện:

- *Xét yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc "giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H" và Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Chủ tịch UBND thị xã QY về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng bệnh viện đa khoa thị xã QY.*

Bà H khiếu nại yêu cầu áp dụng bồi thường theo giá đất ở vị trí 2 đối với diện tích 1500m<sup>2</sup> đất ở thuộc thửa 42 tờ 1 (tức thửa 348 tờ P28) vì bà cho rằng thửa đất ở của gia đình bà bám mặt đường rộng trên 3,5m và áp dụng bồi thường diện tích 1275m<sup>2</sup> đất còn lại thuộc thửa 348 là đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư. UBND thị xã QY áp dụng vị trí 3 đối với diện tích 1500m<sup>2</sup> và 1275m<sup>2</sup> là đất trồng cây lâu năm để lập phương án bồi thường cho gia đình bà là chưa đảm bảo quy định. Thấy:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB342761 cấp ngày 28/9/2010 cấp cho ông Trần Văn Bền (đã chết), bà Nguyễn Thị H thì bà H, ông Bền được công nhận quyền sử dụng đất đối với:

+ 1.500m<sup>2</sup> là đất ở thuộc thửa 42 tờ 1 GPMB tức thửa 348 tờ P28 bản đồ địa chính, đăng ký sổ địa chính năm 1995 trang 07 sổ thứ tự 04 quyền xóm Cửa Tràng tên Trần Văn B diện tích 2.775m<sup>2</sup> là đất thổ cư (BL172. 173).

+ 1.275m<sup>2</sup> là đất cây lâu năm trong cùng thửa đất ở thuộc thửa 42 tờ 1 GPMB tức thửa 348 tờ P28 bản đồ địa chính.

Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì giá đất ở để áp dụng lập phương án bồi thường GPMB thực hiện Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã QY, bao gồm các mức giá cụ thể sau: "... Các thửa đất số 16, 18-23, 25-27, 30-36, 42, 47, 49, 52, 54 và 68 thuộc (vị trí 3), giá: 1.080.000đ/m<sup>2</sup>" (BL 146)

Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB đã được UBND thị xã QY phê duyệt cho hộ bà Nguyễn Thị H kèm theo Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014, thì Nhà nước thu hồi diện tích đất ở của hộ bà H thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ GPMB số 1, mức giá đất ở bồi thường diện tích đất ở đối với thửa đất này là 1.080.000đ/m<sup>2</sup>, việc áp dụng mức giá đất ở để lập phương án bồi thường cho hộ bà H đối với 1500m<sup>2</sup> diện tích đất ở thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ GPMB số đã đảm bảo đúng với mức giá đã được phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh và thực tế đất đã được cấp quyền sử dụng theo Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB342761.

*- Đối với 1.275m<sup>2</sup> đất còn lại thuộc thửa 42 tờ 1 GPMB tức thửa 348 tờ P28 bản đồ địa chính, bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm (37.400đ.m<sup>2</sup> theo Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh).*

Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB thực hiện Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã QY được thực hiện theo chính sách quy định của Luật Đất đai năm 2013, vì vậy chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 17 Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, nội dung bà H đề nghị lập phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư đối với diện tích 1.275m<sup>2</sup> và phải áp dụng các quy định của Luật Đất đai năm 2003 để giải quyết là không có cơ sở.

Như vậy, yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của CT UBND tỉnh Quảng Ninh và hủy một phần (phần liên quan đến bà H) Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY của bà Nguyễn Thị H là không có căn cứ.

*- Đối với yêu cầu xem xét giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật.*

Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa thị xã QY đối với bà Nguyễn Thị H theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh, Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh đã đảm bảo theo đúng quy định. Yêu cầu xem xét giải quyết bồi thường hỗ trợ cho gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Tuy nhiên, bà H khởi kiện yêu cầu bồi thường về đất đối với gia đình bà, xét thửa đất trên được UBND huyện Yên Hưng (nay là thị xã QY) cấp cho bà và ông Trần Văn Bền. Nay ông Bền chết, cấp sơ thẩm không đưa các con ông B tham gia tố tụng là bỏ lọt người tham gia tố tụng. Bà H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc “giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H” và hủy một phần Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Chủ tịch UBND thị xã QY, nhưng cấp sơ thẩm đưa UBND thị xã QY tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà không phải là người bị kiện trong vụ án là xác định chưa đúng tư cách tham gia tố tụng của UBND thị xã QY. Bản án sơ thẩm số

66/2018/HC-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh chưa giải quyết yêu cầu của bà H về yêu cầu hủy một phần quyết định 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Chủ tịch UBND thị xã QY là chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H rút yêu cầu bồi thường tại thửa 50 diện tích 116,7m<sup>2</sup> là đất nông nghiệp xen lẫn khu dân cư, nhưng bản án sơ thẩm cũng không tuyên đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện là thiếu sót.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2018/HCST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, giao hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Quảng Ninh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bản án sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện là Quyết định giải quyết khiếu nại số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh và Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã QY số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY tỉnh Quảng Ninh; xác định đúng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính; xét xử đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Ngày 28 tháng 11 năm 2018 bà Nguyễn Thị H kháng cáo là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh từ đó hủy một phần Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã QY và căn cứ theo quy định của pháp luật xem xét giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Quyết định 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh và Quyết định 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY tỉnh Quảng Ninh được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Khiếu nại.

[2.2] Bà H khiếu nại cũng như khởi kiện vụ án hành chính với lý do cơ bản là khi thu hồi tổng diện tích 4.240,3m<sup>2</sup> đất của gia đình bà (gồm 7 thửa) đã áp giá bồi thường không đúng với thửa đất số 42, tờ 1 GPMB tức thửa 348, tờ P28 bản đồ địa chất, đăng ký sổ địa chính năm 1995 trang số 07, số thứ tự 04 quyền

xóm Cửa Tràng tên Trần Văn Bền diện tích là 2.775m<sup>2</sup> là đất thổ cư, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 342761, cấp ngày 28/9/2010 mang tên ông Trần Văn Bền, bà Nguyễn Thị H, sử dụng không có tranh chấp. Trong đó có 1.500m<sup>2</sup> đất thổ cư và 1.275m<sup>2</sup> là đất trồng cây lâu năm.

Theo bà, trong thửa đất số 42 này:

- Diện tích 1.500m<sup>2</sup> đất thổ cư phương án bồi thường theo vị trí 3 là không đúng mà phải bồi thường theo vị trí 2.

- Diện tích 1.275m<sup>2</sup> là đất trồng cây lâu năm thì phải được bồi thường là đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư. Tuy nhiên, tại phiên tòa cấp sơ thẩm bà H đã rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà H đối với việc yêu cầu áp giá bồi thường tại vị trí 2 đối với diện tích 1.500m<sup>2</sup> đất thổ cư, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng đã được Ủy ban nhân dân thị xã QY phê duyệt cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị H kèm theo Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã QY thì diện tích đất Nhà nước thu hồi của gia đình bà thuộc thửa số 42, tờ bản đồ GPMB số 01, mức giá bồi thường đất ở là 1.080.000 đồng/m<sup>2</sup>. Căn cứ giá đất ở để áp dụng lập phương án bồi thường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/6/2004 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì thửa đất số 42 của hộ gia đình bà H được xác định tại mục: “*Các thửa đất số 16, 18 - 23, 25 - 27, 30 - 36, 42, 47, 49, 52, 54 và 68 (vị trí 3), giá 1.080.000 đồng/m<sup>2</sup>”*.

Như vậy, mức áp giá tại Quyết định số 6550 của UBND thị xã QY và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2763/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh là đúng pháp luật.

[2.4] Với những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bà H. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa về việc hủy bản án sơ thẩm là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bản án sơ thẩm có một số thiếu sót về tố tụng như xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án; cách viết tại phần nhận định và quyết định chưa rõ. Tuy nhiên, những thiếu sót này không ảnh hưởng đến bản chất và nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí kèm theo. Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí kèm theo.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2018/HC-ST, ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0007311 ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND CC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND tỉnh Quảng Ninh

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Hải Thanh**